

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2022

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Duy Tuyên

Ông Dương Văn Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội:Bà Phạm Thị Loan-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị **Kh**, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Tr L, xã C Đ, huyện Sơn Tây, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Nguyễn Đức **C**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1-Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị **Kh** là: Ông Nguyễn Phương Sử-Luật sư Công ty Luật TNHH Việt Phú thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị **Kh** trình bày:*

-*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Đức **C** đăng ký kết hôn ngày 11/5/2010 tại UBND xã Cổ Đông, huyện Sơn Tây, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chị ở gia đình mẹ đẻ chị ở thôn Trại Láng, xã Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội. Đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng chị chuyển về sinh sống ở Khu tập thể Nhà máy gạch Cầu Xây, Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội vì vợ chồng chị xin được việc làm tại Nhà máy gạch Cầu Xây. Tuy nhiên anh **C** chỉ làm việc ở Nhà máy được khoảng 2 năm đến năm 2018 thì anh **C** bị Nhà máy cho nghỉ việc. Từ khi anh **C** nghỉ việc, anh suốt ngày chỉ tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Ngoài ra anh còn nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cũng đã nhờ gia đình hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không thay đổi, hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **C**.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn **Ng A**, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Ngọc **An A1**, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cả hai con và tự đảm nhiệm việc nuôi con.

-*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 03/3/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Đức **C** trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận như chị **Kh** trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống anh phát hiện chị **Kh** có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặt khác do điều kiện công việc anh thường xuyên đi làm xa nhà, không có thời gian quan tâm chăm sóc đến gia đình dẫn đến việc chị **Kh** làm đơn xin ly hôn. Hiện tại anh đang phải chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1-Hà Nội nên anh đề nghị Tòa án động viên khuyên bảo chị **Kh** rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn **Ng A**, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Ngọc **An A1**, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị **Kh**. Hiện tại anh đang đi cai nghiện nên không có điều kiện để nuôi con, sau này khi chấp hành xong ra trại anh xin được nuôi cả hai con và tự đảm nhiệm việc nuôi con.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị **Kh** trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Kh**, cho chị **Kh** được ly hôn anh **C**. Về con: Giao hai con chung cho chị **Kh** trực tiếp nuôi dưỡng và tự chị đảm nhiệm việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị **Kh** được ly hôn anh Nguyễn Đức **C**.

+Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn **Ng A**, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Ngọc **An A1**, sinh ngày 01/9/2015 cho chị **Kh** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Kh** không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị **Kh** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức **C** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị **Kh** và anh Nguyễn Đức **C** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2010 tại UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống không có sự tin tưởng lẫn nhau, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị **Kh** xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh **C** vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh đề nghị Tòa án động viên chị **Kh** rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án nhận thấy bản thân anh **C** không đồng ý ly hôn nhưng anh không có đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, bản thân anh cũng chưa làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, anh thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến gia đình vợ con. Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú được biết vợ chồng anh chị chung sống cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Kh**, cho chị được ly hôn anh **C** là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống anh chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn **Ng A**, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Ngọc **An A1**, sinh ngày 01/9/2015. Xét hiện nay anh **C** đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội nên thấy cần giao hai cháu cho chị **Kh** trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **C** đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

[3] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị **Kh**, anh **C** không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **Kh** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28,35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị **Kh** được ly hôn anh Nguyễn Đức **C**

2.Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn **Ng A**, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Ngọc **An A1**, sinh ngày 01/9/2015 cho chị **Kh** trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh **C** đến khi nào anh có điều kiện hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh **C** được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, chị **Kh** không được ngăn cản.

3.Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Chị **Kh** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0018704 ngày 05/6/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị **Kh** được quyền kháng cáo. Anh **C** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-**TAHN Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

-*VKSNDH.Sóc Sơn.*

-*Chi cục THADS H.Sóc Sơn.*

-*UBND xã Cổ Đông.*

-*Các đương sự.*

-*Lưu HS,VP*

Nguyễn Thị Thu Hằng